

Bản án số: 19/2019/HSST

Ngày: 25/01/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Tấn Đầu

2/ Ông Nguyễn Phước Lộc

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

1/. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993; tại: C T, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp G D, xã G D, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H và bà Trần Thị D; tiền án: không, tiền sự: vào ngày 20/4/2018 chủ tịch UBND xã G D áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là 03 tháng đối với Nguyễn Văn Q về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã chấp hành xong vào ngày 20/7/2018; Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 05/10/2018 (có mặt)

2/. Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 14/6/2000; tại: P Q, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp G D, xã G D, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: phụ giúp gia đình; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị S; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 05/10/2018 Đ đến nhà Q chơi, Q lấy một bịch ma túy trong túi quần ra đặt trên giường gần chỗ Đ ngồi và kêu Đ lấy ma túy ra sử dụng, nhưng Đ không sử dụng mà ngồi chơi game, Q đi ra ngoài quét dọn nhà cửa một lúc thì thấy lực lượng Công an vào kiểm tra. Thấy vậy, Q đi vào và kêu Đ lấy ma túy giấu, Đ đứng dậy lấy bịch ma túy nhét vào túi quần đang mặc trên người lúc này Công an vào kiểm tra thì phát hiện trong túi quần của Đ gói ma túy cả hai thừa nhận đó là ma túy. Tại phiên tòa Q khai nhận số ma túy trên Q mua của một người tên T với giá 500.000đ vào ngày 04/10/2018.

Vật chứng thu giữ: 01 bịch nylon màu trắng, kích thước 2,5 cm x 2,5 cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất, đã được niêm phong; 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen, model 1280; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, model RM-1011, phần trên màn hình bị bể.

Tại bản kết luận giám định số 920/KL-KTHS ngày 10/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: 01 bịch nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu gửi giám định 0,4508 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 920/KL-KTHS ngày 10/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKSPQ ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Minh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Minh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 01 đến 02 năm tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ từ 01 đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,4038 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen, model 1280; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, model RM-1011, phần trên màn hình bị bể.

- Đối với T chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không làm việc được khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc truy tố, không có ý kiến gì và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P Q trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 05/10/2018 tại nhà trọ của bị cáo Nguyễn Văn Q ở ấp G D, xã G D, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Minh Đ tàng trữ 0,4508 gam ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Vào thời điểm phạm tội các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng cần ma túy để sử dụng, thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà các bị cáo bất chấp pháp luật cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà Nước về ma túy và các chất gây nghiện,

xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử nghị phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và cũng phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tuy nhiên bị cáo Nguyễn Văn Q có một tiền sự bị chủ tịch UBND xã G D áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã chấp hành xong vào ngày 20/7/2018.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,4038 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q: 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen, model 1280; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, model RM-1011, phần trên màn hình bị bể.

- Đối với T chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không làm việc được khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Minh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất **ma túy**”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 15 (mười lăm) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 5/10/2018.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,4038 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q: 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen, model 1280; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, model RM-1011, phần trên màn hình bị bể.

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện P Q theo biên bản giao nhận ngày 22/01/2019).

3. Về án phí căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, mỗi Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ huyện Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CA huyện PQ;
- THA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Tâm